

Số 81 /KH-THMQ2

Mỹ Quới, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024–2025**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, 2 và 3 năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 1828/QĐ-UBND, ngày 08/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2518/SGDĐT- GDTH, ngày 27/8/2024 của Sở giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Công văn số 857/PGDĐT, ngày 16/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Ngã Năm về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 -2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 - 2025;

Trường tiểu học Mỹ Quới 2 xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Mỹ Quới là đơn vị đóng trên địa bàn thị xã Ngã Năm. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của thị xã, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân thị xã, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Trong năm qua dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng kinh tế của thị xã vẫn tăng trưởng cao:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2023 ước tăng 9,39% so với năm trước, trong đó: Khu vực Nông nghiệp tăng 4,32%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 15,56%; Khu vực Dịch vụ tăng 8,68%;

- Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn xã tương đối ổn định. Thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn không có diễn biến bất thường, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đầy đủ và không bị khan hiếm về số lượng, không tăng giá đột biến

Đối với Giáo dục và Đào tạo Tập trung chỉ đạo thực hiện đến năm 2025 và những năm tiếp theo xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để đáp ứng được Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Ngã Năm; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Mỹ Quới và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Tổng số học sinh trường có 10 lớp với 191 học sinh, trong đó nữ 80 học sinh; học sinh dân tộc 35 em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 22 đ/c Trong đó:

+ Cán bộ quản lý : 02 đ/c,

+ Giáo viên có 17 đ/c.

+ Nhân viên có 3 đ/c

- Về chất lượng :

- 100% Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, theo Thông tư 28/2020/TT- BGD-ĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020). nên có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Số lượng đảng viên là 19 đ/c đạt tỷ lệ 90,47%.

2.3. Về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng học có 15 phòng học trong đó: kiên cố 15 phòng đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được xây dựng và tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học hạnh phúc, học sinh an toàn. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1. Năm học 2024-2025 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: Nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Phòng GDĐT xây dựng kế

hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình tại địa phương. Là năm học thứ năm triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1-5; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực năm học 2024-2025 đạt hiệu quả cao.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện CTGDPT 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

6. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 08 - 09 buổi/tuần.
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.
- 98% trở lên đối học sinh hoàn thành chương trình lớp học được lên lớp; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thực hiện theo Công văn số/PGDDĐT, ngày/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Ngã Năm về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổ ng	HK I	HK II	Tổ ng	HK I	HK II	Tổn g	HK I	HK II	Tổn g	H KI	HK II	Tổn g	HK I	HKI I
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
11	Khoa học										70	36	34	70	36	34
13	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
Tổng		875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510

14	Phụ đạo Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17									
15	Phụ đạo Toán	35	18	17	35	18	17									

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Mái trường thân yêu của em	Phát động phong trào đón Tết trung thu	Tập trung	05/9-29/9	Học sinh	Toàn trường
Tháng 10	Vòng tay bạn bè	Tham gia hội Thi cấp thị xã(nếu có), Tổ chức một số trò chơi dân gian, văn nghệ)	Tập trung	02/10-31/10	Học sinh	Toàn trường
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô	Tham gia hội thi báo tường chào mừng ngày 20/11.	Tập trung	01/11-30/11	Học sinh	Toàn trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tham gia Hội khỏe phù đồng cấp trường	Tập trung	01/12-29/12	Học sinh	Toàn trường
Tháng 01	Ngày tết quê em	Tham gia các phong trào Mừng Đảng, mừng xuân	Tập trung	01/01-31/01	Học sinh	Toàn trường
Tháng 02	Mừng Đảng quang vinh	Nuôi heo đất đợt 1, Hái hoa dân chủ mừng Đảng quang vinh	Tập trung	01/02-29/02	Học sinh	Toàn trường
Tháng 3	Yêu quý mẹ và thầy cô	Phát động phong trào thi đua” Vui để học”	Tập trung	01/3-29/3	Học sinh	Toàn trường
Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	Phát động phong trào Hái thóc vàng	Tập trung	01/4-29/4	Học sinh	Toàn trường
Tháng 5	Bác Hồ Kính yêu	Hội thi kể chuyện đạo	Tập trung	01/5-31/5	Học sinh	Toàn trường

		đức Bác Hồ				
Tháng 6	Chào hè.	Tham gia Hoa phượng đỏ cấp Thị xã	Tập trung	Thời gian qui định của trường	Học sinh	Toàn trường

1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 - 40 phút, mỗi tuần có 08-09 buổi, có 32 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2024-2025 đối với khối lớp.

Khối lớp 1:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	PD. TV	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	PD. TV	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Đạo đức	PD.TV	PD. TV	GDTC	Toán
	4	Mỹ Thuật	PD. Toán	HĐTN	Toán	HĐTN
Chiều	1	Toán	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghỉ
	2	PD. Toán	PD.TV	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	HĐTN	GDTC	Âm nhạc	TNXH	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2024-2025 đối với khối lớp.

Khối lớp 2:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Toán	Mỹ Thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc
	3	GDTC	Tiếng Việt	Toán	HĐTN	Toán
	4	Đạo đức	Tiếng Việt	PD. Toán	TNXH	HĐTN
Chiều	1	Tiếng Việt	PD. Toán	Khmer	Tiếng viết	Nghỉ
	2	Tiếng Việt	PD. TV	Khmer	Toán	
	3	PD. Toán	TNXH	GDTC	PD. Toán	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2024-2025 đối với khối lớp

Khối lớp 3:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Công nghệ	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	Mỹ Thuật	Toán	Đạo đức	Âm nhạc
	4	Toán	TNXH	HĐTN	Toán	HĐTN
Chiều	1	GDTC	Toán	Phụ đạo TV	PD toán	Nghỉ
	2	Khmer	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Khmer	Tiếng Anh	TNXH	Tiếng Anh	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2024-2025 đối với khối lớp

Khối lớp 4:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Toán	Toán	Tiếng Anh	Mỹ thuật
	2	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng Anh	Toán
	3	Tiếng việt	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng việt	Tiếng việt
	4	GDTC	Tiếng Anh	HĐTN	Tiếng việt	HĐTN
Chiều	1	Toán	Tin học	Khoa học	Toán	Nghỉ
	2	Khoa học	Công nghệ	Khmer	Lịch sử	
	3	Đạo đức	Âm nhạc	Khmer	Địa lý	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2024-2025 đối với khối lớp

Khối lớp 5:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Anh	Toán	Tiếng việt	Toán
	2	GDTC	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng việt	Mỹ Thuật
	3	Tiếng việt	Tin học	Tiếng việt	Tiếng Anh	Tiếng việt
	4	Tiếng việt	Công nghệ	Lịch sử	Tiếng Anh	HĐTN
Chiều	1	Địa lý	Âm nhạc	Khoa học	Khmer	Nghỉ
	2	Toán	Tiếng việt	Đạo đức	Khmer	
	3	Khoa học	Toán	HĐTN	Toán	

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ

thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo năng lực, phẩm chất để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biểu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

+ Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm (NGLL), tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS, Dịch bệnh.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

3.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

- + Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- + Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh và giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ

[illegible]

[illegible][illegible]

Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
PD. Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
PD. Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết/tuần	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54

Bảng phân phối chương trình lớp 2- Học kỳ 2

Môn / Tuần	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	Tổng thời lượng
	9	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3	4	5	
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Phụ đạo Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Phụ đạo Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51

Bảng phân phối chương trình lớp 3- Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
------------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	------------------------

Bảng phân phối chương trình lớp 3- Học kỳ 2

[illegible]

[illegible][illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 5 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử - Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Mỹ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Công Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Anh văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540

Bảng phân phối chương trình lớp 5 - Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử - Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Mỹ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Công Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Anh văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy đúng và đủ các môn học theo qui định.

-Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35-40 phút, mỗi tuần có 08-09 buổi, có 32 tiết/tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề theo nghiêm cứu bài học, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên:

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường Tiểu học Mỹ Quới 2. Nhà trường yêu cầu các bộ phận chức năng, tất cả giáo viên kết hợp thực hiện./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ngã Năm (B/c)
- CB, GV, NV toàn trường (t/h);
- Lưu: VT.

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT